

TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
CÔNG TY CP BÔNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *AC* /CTB-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày *10* tháng 4 năm 2018

CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG VIỆT NAM
2. Mã chứng khoán: BVN
3. Địa chỉ: Lô I 15-16-17 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
4. Điện thoại: 028 38992667, Fax: 028 38992861

II. NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ

Công ty cổ phần bông Việt Nam trân trọng thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2018 như sau:

1. Thời gian: Bắt đầu lúc 8 giờ 30 ngày 26 tháng 4 năm 2018.
2. Địa điểm: Trung tâm hội nghị MIMOSA, số 38 đường D5, P. 25, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

3. Điều kiện tham dự: Toàn thể Quý cổ đông của Công ty (danh sách chốt ngày 30/3/2017 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam-Chỉ nhánh TP. Hồ Chí Minh). Nếu uỷ quyền cho người đại diện tham dự thì việc uỷ quyền thực hiện theo mẫu Giấy uỷ quyền của Công ty ban hành.

4. Chương trình Đại hội:
- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018;
 - Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017;
 - Tờ trình về phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017;
 - Tờ trình về kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2018;
 - Tờ trình về chi thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018;
 - Tờ trình về chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018;
 - Tờ trình về Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
 - Thảo luận nội dung các báo cáo, tờ trình và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội;
 - Thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TRẦN ANH HÀO

BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017,
KẾ HOẠCH NĂM 2018

Năm 2017 mở đầu nhiệm kỳ hoạt động mới 2017 – 2021, vì vậy, đây là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo điểm tựa cho thực hiện những định hướng kinh doanh, những chỉ tiêu hợp lý, những giải pháp thiết thực kế hoạch năm 2018 và 5 năm 2017 - 2021.

I. VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2017:

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017:

1.1. Thuận lợi, khó khăn:

Thuận lợi

- Được lãnh đạo Tập đoàn quan tâm.
- Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là kinh doanh dịch vụ - thương mại, giá dầu thế giới đã có những tác động tích cực nhất định.
- Lãi tiền vay ngân hàng khá ổn định, thuận lợi hơn cho doanh nghiệp.
- Kinh doanh dịch vụ như cho thuê tài sản, đầu tư tài chính dài hạn vào một số Công ty có hiệu quả cao. Mấy năm nay đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty Sợi Phú Bài và Công ty Giồng cây trồng Nha Hồ đang là nguồn thu nhập quan trọng của Công ty.
- Bộ máy quản lý gọn nhẹ, không ngừng nâng cao hiệu quả quản lý và triệt để thực hành tiết kiệm.
- Vấn đề nông sản sạch, an toàn vệ sinh thực phẩm đang được quan tâm, hiện nay Công ty đang triển khai mô hình trồng nấm linh chi, trồng cây dưa lê vãn lưới sạch, bước đầu đạt được những kết quả khả quan, hy vọng sớm mở rộng quy mô sản xuất cho những năm tiếp theo, tăng lợi nhuận sử dụng vốn.

Một số khó khăn ảnh hưởng hoạt động SXKD

- Bước sang năm 2017, nền kinh tế đang có dấu hiệu dần hồi phục nhưng giá cả thị trường vẫn chưa thực sự ổn, đầu ra của sợi không thuận lợi, các công ty sợi chủ yếu nhập nguyên liệu trực tiếp nên việc kinh doanh nhập khẩu bông còn những khó khăn.
- Các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao còn những khó khăn nhất định trong sản xuất, nhất là nguồn cung cấp hạt giống, tổ chức tiêu thụ.
- Các xưởng cán bông không hoạt động cũng như không chuyển được dự án, phải dùng hiệu quả kinh doanh khác tra nợ tiền vay đầu tư dài hạn.

1.2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017:

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	K. HOẠCH	T/HIỆN	TỶ LỆ (%)
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Tỷ.đ	270	160	59,26
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	6	3,086	51,43
3	Cổ tức dự kiến	%	5	5	100,00
3	Thu nhập người LĐ/tháng	Triệu đ	8,00	8,27	103,38

Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu từ kinh doanh thương mại, năm 2017 tiềm ẩn nhiều rủi ro cả về giá cả và thị trường, nhất là kinh doanh nhập khẩu bông, trong khi mục tiêu chính yếu vẫn là lợi nhuận, bảo toàn vốn, hạn chế rủi ro, nên Công ty không chạy theo doanh thu, chấp nhận chưa hoàn thành được một số chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội cổ đông, trong đó: tổng doanh thu, thu nhập chỉ đạt 59.26 %, lợi nhuận đạt 51,43%. Để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, Công ty đã luôn kiểm soát chặt chẽ chi tiêu, thực hành tiết kiệm ... Dù gặp nhiều khó khăn, nhưng cổ tức dự tính vẫn đạt được 5%, theo như kế hoạch Đại hội năm 2017 đề ra, đây là cố gắng lớn của Ban điều hành công ty.

1.3. Những việc đã tổ chức thực hiện khá tốt tạo nên định hướng hoạt động của Công ty:

a. Về đầu tư tài chính dài hạn:

Tính đến 31/12/2017, Công ty đầu tư tài chính dài hạn vào các đơn vị:

+ Công ty CP Giồng cây trồng Nha Hố: Vốn góp đầu tư 11.995 triệu đồng (vốn chủ sở hữu đầu tư 10.800,78 triệu đồng), chiếm 54% vốn điều lệ;

+ Công ty CP Bông Tây Nguyên: Vốn góp đầu tư 5.169 triệu đồng (vốn chủ sở hữu đầu tư 5.418 triệu đồng), chiếm 54,18% vốn điều lệ;

+ Công ty CP Sợi Phú Bài : Vốn chủ sở hữu đầu tư 3.060 triệu đồng;

+ Công ty CP Bông Miền Trung: Vốn góp đầu tư 6.524 triệu đồng (vốn chủ sở hữu đầu tư 4.550 triệu đồng), bằng 49,81% vốn điều lệ;

Ngoài ra, từ đầu tư tài chính của Công ty Sợi Phú Bài, đến nay đã tách cho Công ty cổ phần Bông Việt Nam tại 3 Công ty sau đây :

++ Công ty Sợi Phú Nam: Vốn đầu tư ban đầu: 995.090.000 đồng;

++ Công ty cổ phần Sợi Phú Việt: Vốn đầu tư ban đầu: 400.710.000 đồng.

++ Công ty cổ phần Sợi Phú Mai: Vốn đầu tư ban đầu: 429.810.000 đồng.

Số vốn tách ra tại 3 công ty này chỉ làm cơ sở nhận cổ tức hàng năm, chưa thuộc tăng vốn của Công ty.

Do chưa tổ chức đại hội đồng cổ đông năm 2018 nên chưa có thông tin cổ tức năm 2017 của các công ty.

Trong năm 2017 thu nhập từ đầu tư tài chính dài hạn được 8.544 triệu đồng, cụ thể như sau :

+ Từ cô tức của năm 2016 chuyển qua 7.464 triệu đồng, trong đó:

- Công ty CP Giống cây trồng Nha Hồ 2016: 1.080 triệu đồng.
- Công ty CP Sợi Phú Bài: 4.875 triệu đồng.
- Cty CP Bông tây Nguyên: 812 triệu đồng.
- Cty CP sợi Phú Nam: 364 triệu đồng.
- Cty CP sợi Phú Mai: 280 triệu đồng.
- Cty CP sợi Phú Việt: 53 triệu đồng.

+ Ứng 10% cổ tức năm 2017 tại Cty CP Giống Nha Hồ là 1.080 tr.đồng.

b. Kinh doanh dịch vụ cho thuê nhà kho, nhà xưởng, văn phòng làm việc năm 2017 thu gần 9 tỷ đồng. Đây là sản phẩm kinh doanh mang lại hiệu quả cao, có tính lâu dài, bền vững của Công ty.

c. Kinh doanh bông nhập khẩu đã có được chỗ đứng nhất định đối với một số bạn hàng, nhập 2.630 tấn, trong đó nhập ủy thác 1.550 tấn. Kinh doanh nhập khẩu bông chủ yếu để trang trải một phần chi phí quản lý công ty, khi có cơ hội mới có thể tăng sản lượng lên. Kinh doanh hạt nhựa 993 tấn và một số sản phẩm từ nhựa, mặc dù sản lượng chưa cao nhưng cần thiết để tạo nguồn thu hiện nay.

d. Kinh doanh giống cây trồng, chủ yếu là hạt giống lúa đang dần tạo được thị trường ổn định tại một số địa bàn như Bình Thuận, Đắk Lắk. Sản lượng trong năm tiêu thụ 2.569 tấn, bằng 110,25% so với năm 2016.

e. Tổ chức trồng nấm linh chi và phôi giống nấm bào ngư, quy mô chưa lớn, nhưng khá ổn định. Tiếp tục vừa hoàn thiện quy trình sản xuất, vừa mở rộng dần quy mô dưa lê vằn lưới (dưa lưới) cho giai đoạn sản xuất kinh doanh, đến nay đã đưa vào khai thác 6.039m² nhà màng, bước đầu cho kết quả tốt, có lợi nhuận. Với các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao đang là sự quan tâm lớn của Chính phủ và người tiêu dùng, hy vọng sớm tạo nên những sản phẩm kinh doanh mới, có hiệu quả của Công ty.

1.4. Tình hình thực hiện đầu tư XDCB:

Năm 2017 không có dự án đầu tư lớn, chỉ đầu tư xây dựng 4.000m² nhà màng sản xuất dưa lưới theo công nghệ cao, kinh phí đầu tư xây dựng 1.475 triệu đồng. Tính đến hết năm 2017, tổng diện tích nhà màng xây dựng 6.039 m².

1.5. Về tổ chức lao động

- Về mặt tổ chức: Ổn định tổ chức sản xuất, bộ máy. Trong năm PTGD Nguyễn Hữu Thành nghỉ chế độ, bổ sung ông Trần Thế Lâm – Giám đốc Chi nhánh Bình Dương làm PTGD mới và Quyết định ông Hồ Đắc Hòa giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Bình Dương.

- Về lao động: Tổng số lao động đầu kỳ là 49 người, cuối kỳ là 48 người, trong đó lao động hợp đồng không có BHXH là 13 người. Biên chế lao động đến nay đã tinh giản đến mức tối đa so với điều kiện, quy mô hoạt động của

Công ty. Trong định hướng phát triển các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao, tiếp tục tuyển thêm nhân lực cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh này.

Bên cạnh những việc đã làm tốt, một số vấn đề còn tồn đọng, khó khăn nổi lên là:

- Một số dự án đầu tư nhà máy cán bông không hoạt động nhưng không chuyển dự án, không bán được máy móc thiết bị để thu hồi vốn.
- Hợp phần vay AFD tín dụng nông thôn đã trả xong. Hợp phần còn lại vay XDCB (không tính phần vay của Công ty cổ phần bông Tây nguyên) phải trả là 11.440.373.758 đồng. Trong khi đó khoản khấu hao TSCĐ không có nguồn thu bởi không có nguyên liệu bông hạt của nhà máy cán bông Gia Lai là 1.446 triệu đồng, Công ty phải dùng hoạt động kinh doanh khác bù đắp.
- Doanh thu hoạt động kinh doanh thương mại lâu nay chủ yếu là bông, do biến động giá trên thị trường năm 2017 chứa đựng nhiều rủi ro, nên việc kinh doanh bông chủ yếu tạo thêm khoản thu để giảm phí quản lý và kinh doanh mang tính cơ hội, khi mở rộng kinh doanh sản phẩm khác như nấm linh chi, dưa lưới ... đã bộc lộ nhiều hạn chế trong tổ chức thị trường, tổ chức bán hàng.
- Năng suất lao động vẫn chưa đạt kỳ vọng, thu nhập của người lao động khó cải thiện nên càng khó tuyển dụng lao động trẻ, trình độ giỏi và năng lực cao.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

2.1. Chỉ đạo giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2017:

a. Tình hình thực hiện Nghị quyết:

Năm 2017 là năm còn nhiều khó khăn, như cây bông không phục hồi được, giá cả thị trường biến động khó lường, rủi ro thương trường lớn, nhưng với sự nỗ lực chung, Công ty vẫn hoạt động ổn định, có lợi nhuận, có cổ tức.

b. Các hoạt động của HĐQT:

- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2017 và nhiệm kỳ lần thứ III 2017 - 2021: Đại hội được tổ chức đúng theo quy định của pháp luật. Đại hội đã nhất trí cao các báo cáo do Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban Kiểm soát trình bày. Nghị quyết được thông qua và các văn bản được hoàn thiện gửi cho các cổ đông và cá nhân đơn vị thuộc Công ty CP Bông Việt Nam.

- Hội nghị HĐQT: Trong năm 2017 đã tổ chức họp 04 lần, lấy ý kiến bằng văn bản 09 lần, đưa ra được 13 nghị quyết, 04 quyết định. Những vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được thống nhất cao. Ngoài ra, do không tổ chức họp được nhưng một số vấn đề quan trọng đã được các thành viên HĐQT có ý kiến bằng văn bản.

- Việc thực hiện chức năng giám sát:

- *Giám sát đối với Ban điều hành:* Các thành viên HĐQT đã thực hiện được vai trò theo dõi, giám sát hoạt động của Ban điều hành.

- Giám sát đối với người quản lý vốn VCC tại các Công ty cổ phần khác có vốn của Công ty: Tính đến đầu năm 2017, Công ty cổ phần Bông Việt Nam còn góp vốn ở 4 Công ty cổ phần. Công ty đã cử đầy đủ người đại diện phần vốn của mình tham gia HĐQT và Ban Kiểm soát tại các Công ty trên. Người đại diện phần vốn của Công ty đã thực hiện đầy đủ chức năng, quyền hạn của mình. Tuy nhiên chưa thể giải quyết hết những khó khăn ở các Công ty cổ phần: Công ty Bông Tây Nguyên và Công ty Bông và KDTH miền Trung.

2.2. Thông tin về hợp đồng giao dịch với các thành viên HĐQT:

Trong năm 2017 đã ký các hợp đồng mua bán vật tư hàng hóa với ông Vũ Xuân Long – UV HĐQT, TGD Công ty cổ phần Giống cây trồng Nha Hồ:

- Công ty ký 02 hợp đồng, tổng trị giá: 14.504 triệu đồng;
- Xí nghiệp DVTM ký 02 hợp đồng, tổng trị giá: 1.890 triệu đồng.

2.3. Xây dựng cơ chế quản lý nội bộ:

Các quy chế nội bộ đã được hoàn thiện bổ sung từ năm 2016 nên trong năm 2017 không ban hành quy chế mới..

2.4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2017 vừa qua:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2017 và nhiệm kỳ 2017 - 2021, bầu HĐQT và các ban theo Luật, đề ra được phương hướng, những cách thức hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, tài chính lành mạnh.

- Thực hiện tốt chức năng chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ tích cực cho Ban điều hành Công ty, cho người quản lý vốn của Công ty tại các Công ty cổ phần hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Tiếp tục hoàn chỉnh các cơ chế quản lý nội bộ, nhằm tạo ra môi trường công tác thuận lợi để phát huy sức mạnh tập thể, tính năng động, sáng tạo, tự chủ của từng cá nhân và toàn đơn vị.

Đánh giá chung: Năm 2017, HĐQT đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, vì vậy HĐQT nhận thấy đã hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Tóm lại, năm 2017 mặc dù gặp nhiều khó khăn chủ quan và khách quan, nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh đã đạt được những kết quả nhất định, Công ty có tích lũy, cổ đông có cổ tức. Do hoạt động sản xuất kinh doanh đang trong quá trình định hướng mới hậu cây bông, lại phải lấy lãi kinh doanh khác bù cho nợ đầu tư từ trước, nên khó đạt được lợi nhuận cao.

III. KẾ HOẠCH NĂM 2018

1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn, các yếu tố tác động:

a/ Thuận lợi:

- Kinh doanh đã có thêm kinh nghiệm, loại bỏ được những mặt hàng gặp nhiều rủi ro. Mấy năm vừa qua đã có nhiều trải nghiệm để đưa ra được định hướng sản xuất kinh doanh khá khả quan cho thời gian tới. Hiện nay Chính phủ rất quan tâm đến sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, đây là lĩnh vực Công ty có tiềm năng để đầu tư phát triển. Giá đất trên thị trường không ngừng tăng lên, tạo cơ hội cho việc khai thác các quỹ đất của Công ty hiệu quả hơn.

- Áp lực trả nợ đầu tư của những năm trước đang dần nhẹ bớt, tạo cơ hội tăng lợi nhuận, tăng cổ tức hàng năm.

- Các cổ đông luôn biết thông cảm, đồng hành cùng Ban điều hành khi thuận lợi cũng như lúc gặp khó khăn.

- Khi Tập đoàn Dệt May Việt Nam thoái hết vốn, có thể có những nhân tố mới trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong tổ chức bộ máy.

- Sản xuất bông công nghiệp đã tồn tại hơn ba mươi năm, một số cơ sở vật chất kỹ thuật cho chế biến bông đã được đầu tư hiện đại, nguồn nhân lực Công ty kết hợp với Viện nghiên cứu Nha Hồ đã có trình độ kỹ thuật cao và nhiều kinh nghiệm, đến nay nước ta nhập hoàn toàn nguyên liệu bông, giá bông luôn ở mức cao. Đây là nguồn lực rất quý cho Công ty phục hồi lại sản xuất bông. Bên cạnh đó, nhiều sản phẩm nông nghiệp trong các vùng trồng bông truyền thống liên tục gặp rủi ro về giá như ngô, hạt tiêu ... tạo điều kiện cho cây bông phát triển thuận lợi hơn.

b/ Khó khăn:

- Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trong điều kiện kinh tế mở.

- Kinh doanh thương mại và cơ chế thị trường luôn tiềm ẩn rủi ro, như giá cả, chiếm dụng vốn, ...

- Do không hoạt động nên các nhà máy cán bông không có nguồn thu khấu hao, tiếp tục lấy lãi kinh doanh các sản phẩm khác để trả nợ vốn vay.

- Nguồn nhân lực còn những bất cập, hầu hết lao động trên tuổi 40.

2. Mục tiêu tổng quát:

Tập trung tạo cho được thế ổn định bền vững trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo các ngành hàng, sản phẩm sau đây:

- Phục hồi lại sản xuất bông.

- Tập trung kinh doanh thương mại những sản phẩm có thế mạnh của Công ty như kinh doanh nhập khẩu bông, hạt nhựa và các sản phẩm từ hạt nhựa.

- Mở rộng nguồn nguyên liệu và thị trường tiêu thụ lúa giống, sớm đưa sản lượng tiêu thụ lên trên 3.000 tấn/năm.

- Làm thật tốt thị trường, đẩy mạnh sản xuất một số nông sản theo hướng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, sản phẩm sạch, an toàn vệ sinh thực phẩm như dưa lưới, rau củ quả, nấm dược liệu và nấm ăn ...

- Tiếp tục nắm bắt thị trường, diễn biến của nền kinh tế để tái cơ cấu đầu tư tài chính khi có điều kiện, nhất là thoái hết vốn tại Công ty cổ phần Bông Tây Nguyên, mua hết cổ phần tại Công ty cổ phần Bông và kinh doanh tổng hợp Miền Trung, tăng vốn tại Công ty cổ phần Giống cây trồng Nha Hồ và có giải pháp thích hợp, linh hoạt với phần vốn đầu tư tại Công ty Sợi Phú Bài.

- Khai thác hiệu quả hơn nữa các quỹ đất và các cơ sở vật chất đã đầu tư.

3. Các chỉ tiêu cụ thể:

a. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

STT	NỘI DUNG	ĐVT	CHỈ TIÊU	GHI CHÚ
1	Tổng doanh thu + thu nhập (không có DT nội bộ)	Tr.đồng	270.000	
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	7.000	
3	Cổ tức	%	10	
4	Thu nhập BQ/tháng/người	1000 đ	8.500	

b. Về đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018

- Đầu tư thêm 1.500m² nhà màng để sản xuất dưa lưới và các sản phẩm nông nghiệp khác, đưa diện tích nhà màng toàn Công ty lên trên 0.75 ha. Khi làm tốt thị trường sẽ đầu tư khoảng 6.000m² tại Long Thành.

- Đầu tư 1.500m² kho tại Chi nhánh Nha Trang và 1.000m² kho tại Chi nhánh Bình Dương để kinh doanh dịch vụ cho thuê.

- Cải tạo, sửa chữa hệ thống PCCC tại kho xưởng Phan Thiết để vừa phù hợp với công năng hiện nay, vừa khắc phục hư hỏng do đầu tư trên mười năm nay. Khắc phục các thiệt hại do bão số 12 gây ra tại Chi nhánh Nha Trang.

4. Các biện pháp thực hiện kế hoạch:

4.1. Về sản xuất kinh doanh:

- Cùng với Công ty cổ phần Giống cây trồng Nha Hồ hợp tác toàn diện với các Viện nghiên cứu nông nghiệp như Viện nghiên cứu Bông và phát triển nông nghiệp Nha Hồ, Viện nghiên cứu lúa Đồng bằng Sông Cửu Long, Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải miền Trung, Viện nghiên cứu Ngô... để mua được bản quyền các giống cây trồng, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nghiên cứu đầu tư mở rộng, nâng cấp công nghệ sản xuất, chế biến hạt giống tại Phan Thiết để đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường, tăng sức cạnh tranh và tăng hiệu quả kinh doanh giống cây trồng.

- Về sản xuất nông nghiệp công nghệ cao: Trước mắt sớm hoàn thiện quy trình trồng dưa lưới không dùng đất, nấm linh chi và nấm bào ngư. Nhanh chóng

làm tốt công tác thị trường và thực hiện đa dạng hóa thêm các sản phẩm như cà chua, dưa leo không hạt ... Khi có đủ điều kiện về kỹ thuật công nghệ và thị trường sẽ đầu tư mở rộng sản xuất tại vùng Ninh Thuận.

- Phối hợp với Công ty cổ phần Bông Tây Nguyên nghiên cứu đầu tư thiết bị, công nghệ sản xuất phân hữu cơ vi sinh chất lượng cao cho các loại cây công nghiệp, cây ăn quả tại các thị trường Tây Nguyên, Bình Thuận, Ninh Thuận, sớm đưa quy mô hàng năm lên mười ngàn tấn.

- Nắm bắt kịp thời các diễn biến của thị trường trong nước và thế giới để đưa ra các quyết định chính xác, có hiệu quả nhất trong kinh doanh nhập khẩu bông, sợi, xơ polyester, bao bì, nhựa;

- Khai thác tối đa mặt bằng kho, xưởng, sân bãi tại Gia Lai, Nha Trang, Bình Dương.

4.2. Về tài chính:

- Tiếp tục nghiên cứu để có được tái cơ cấu đầu tư tài chính dài hạn, nhất là sau khi Tập đoàn Dệt – May Việt Nam thoái hết vốn. Kết hợp với các Công ty cổ phần có đầu tư tài chính dài hạn của Công ty để nâng cao hơn nữa hiệu quả đầu tư.

- Làm tốt công tác thu hồi công nợ, hạn chế tối đa nợ quá hạn, xử lý dứt điểm các khoản công nợ xấu. Tài sản không sử dụng (như máy cán bông và dự án đầu tư nhà máy cán bông) hoặc mất phẩm chất cần sớm tìm biện pháp chuyển dự án, cho thuê, bán, thanh lý, ... để nâng cao hơn hiệu quả sử dụng, phát huy tài sản hiện có của Công ty.

- Quan hệ thật tốt với các Ngân hàng và các tổ chức tài chính để luôn đảm bảo vốn hoạt động.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế quản lý tài chính của Công ty. Kiểm soát chặt chẽ các phương án kinh doanh và xử lý nhanh chóng các yêu cầu về duyệt và lo vốn cho từng phương án kinh doanh cụ thể, nhằm tận dụng cơ hội tốt nhất.

- Thực hành tiết kiệm trong sản xuất, chi tiêu để tăng sức cạnh tranh, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

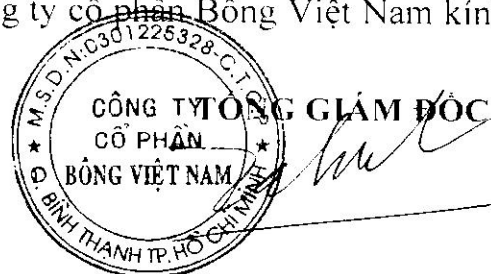
4.3. Về tổ chức Lao động tiền lương:

- Tiếp tục kiện toàn, củng cố bộ máy lãnh đạo, quản lý ở một số đơn vị sản xuất đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh trong những năm tới.

- Quan tâm hơn công tác quản lý, quy hoạch, tuyển dụng, đào tạo và có những chính sách thu hút để vừa giữ được cán bộ giỏi, vừa có đội ngũ cán bộ kế cận có thể đáp ứng được công việc khi cần. Quan tâm đúng mức thu nhập và chế độ cho lao động trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

- Thu nhập bình quân tăng khoảng 5% - 10% so với năm trước.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, kế hoạch năm 2018, Ban điều hành Công ty cổ phần Bông Việt Nam kính trình Đại hội cổ đông.





CÔNG TY CP BÔNG VIỆT NAM
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO KIỂM SOÁT NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG VIỆT NAM

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bông Việt Nam.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc Hội (có hiệu lực từ ngày 01/7/2015);

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bông Việt Nam;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của ban Kiểm soát đã đồng thuận với Hội đồng quản trị công ty;

Căn cứ báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017 và nhiệm vụ giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2017 của Tổng giám đốc;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty CP Bông Việt Nam đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS);

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất năm 2017 của Công ty CP Bông Việt Nam

Từ ngày 01/01/2017 đến 31/12/2017, Ban Kiểm soát đã chú trọng đến những hoạt động kiểm tra, giám sát trên một số lĩnh vực sau:

- **Kiểm soát chiến lược:** xem xét, đánh giá hoạt động của HĐQT trong suốt niên độ, liên quan đến kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động của năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2017 công ty thông qua.

- **Kiểm soát hoạt động:** xem xét, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, kiểm soát việc thực hiện các quy trình nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó có ý kiến với Ban điều hành.

- **Kiểm soát Báo cáo tài chính:** Kiểm tra các Báo cáo tài chính hàng quý, cả năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Có ý kiến và phối hợp với Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS) để xem xét ảnh hưởng của các sai sót trong kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện những kiến nghị do đơn vị kiểm toán đưa ra.

Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 kết quả giám sát các mặt chiến lược, hoạt động và tài chính của Công ty cổ phần Bông Việt Nam cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2017 như sau:

I. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Năm 2017		% so sánh	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH	TH/cùng kỳ năm trước
I. Tổng doanh thu	tr.đồng	170,104	270,000	160,612	59.49%	94.42%
- Doanh thu thuần từ HD SXKD	tr.đồng	161,930		150,938		93.21%

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Năm 2017		% so sánh	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH	TH/cùng kỳ năm trước
- Doanh thu hoạt động tài chính	tr.đồng	7,174		9,006		125.54%
- Doanh thu khác	tr.đồng	1,000		668		66.80%
2. Chi phí	tr.đồng	167,472	-	157,526		94.06%
- Giá vốn hàng bán	tr.đồng	153,401		140,632		91.68%
- Chi phí hoạt động tài chính	tr.đồng	4,223		3,002		71.09%
<i>Tr.đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>tr.đồng</i>	<i>4,221</i>		<i>2,659</i>		<i>62.99%</i>
- Chi phí bán hàng	tr.đồng	1,478		1,520		102.84%
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	tr.đồng	8,248		11,941		144.77%
- Chi phí khác	tr.đồng	122		431		353.28%
3. Một số khoản chi phí theo yếu tố	tr.đồng					
- Chi phí khấu hao	tr.đồng	3,226		3,364		104.28%
- Chi phí tiền lương	tr.đồng	5,107		5,765		112.88%
- Chi phí lãi vay	tr.đồng	4,221	-	2,659		62.99%
4. Lợi nhuận	tr.đồng		6.000			
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	tr.đồng	2,634		3,086	51.43%	117.16%
+ LN từ hoạt động kinh doanh	tr.đồng	1,756		2,849		162.24%
+ LN Khác	tr.đồng	878		237		26.99%
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	tr.đồng	2,634	6.000	3,086	51.43%	117.16%
5. Lao động và thu nhập						
- Lao động bình quân (người)	người	60		61		101.67%
- Thu nhập bình quân (1.000đ/ng/tháng)		8,008	8,000	8,270	103.38%	103.27%
6. Hiệu quả SXKD và khả năng sinh lời						
- Tỷ suất LN/Tổng tài sản (ROA)	%	2.32%		2.22%		
- Tỷ suất LN/Vốn đầu tư của CSH (ROE)	%	5.27%	12.00%	6.17%	51.43%	
- Tỷ suất LN sau thuế/ Doanh thu thuần	%	1.56%		1.93%		
- Giá vốn hàng bán/ Doanh thu thuần	%	90.71%		87.93%		
- Chi phí hoạt động TC/DT thuần	%	2.50%		1.88%		
- Chi phí bán hàng/DT thuần	%	0.87%		0.95%		
- Chi phí quản lý/DT thuần	%	4.88%		7.47%		
7. Tình hình luân chuyển vốn						
- Số vòng luân chuyển vốn lưu động	Vòng	3		2		
- Số ngày luân chuyển vốn lưu động	Ngày	133		208		
- Số vòng quay hàng tồn kho	Vòng	8		7		
- Số ngày quay hàng tồn kho	Ngày	44		52		
- Số vòng quay các khoản phải thu	Vòng	6		3		
- Số ngày thu hồi nợ bình quân	Ngày	65		118		
8. Tình hình công nợ và khả năng thanh toán						
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	1.76		1.38		
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	1.21		1.05		
- Hệ số nợ/ Tổng tài sản	lần	0.44		0.54		
- Hệ số nợ ngắn hạn/ Tổng tài sản ngắn hạn	lần	0.57		0.73		
- Hệ số nợ dài hạn/ Tổng tài sản dài hạn	lần	0.30		0.25		

Nhận xét: (phân tích tình hình thực hiện so với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, với kế hoạch SXKD năm 2017 công ty đã xây dựng)

1. Tình hình doanh thu – chi phí:

Tổng doanh thu năm 2017 đạt 160.612 triệu đồng, bằng 59.49 % so với kế hoạch, giảm 5.58% so với năm 2016 trong đó:

- Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2017 đạt 150.938 triệu đồng, đạt 93.21% doanh thu năm 2016, gồm:

Doanh thu	ĐVT	Số tiền
Doanh thu thuần bán hàng hóa	đồng	147,524,883,956
<i>Trong đó: doanh thu nội bộ</i>	<i>đồng</i>	<i>-</i>
Doanh thu thuần dịch vụ	đồng	3,412,832,977
Tổng cộng	đồng	150,937,716,933

- Doanh thu hoạt động tài chính năm 2017 đạt 9.006 triệu đồng, bằng 125.54% so với năm 2016, trong đó chủ yếu là doanh thu từ cổ tức:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2016	So sánh 2017/2016
Lãi tiền gửi	đồng	179,398,212	207,659,238	86.39%
Cổ tức	đồng	8,546,641,290	6,461,384,049	132.27%
Chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	đồng	5,792,578	30,289,930	19.12%
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	đồng			
Lãi bán hàng trả chậm	đồng	273,959,137	474,979,979	57.68%
Doanh thu hoạt động tài chính khác	đồng			
Cộng		9,005,791,887	7,174,313,196	125.54%

- Thu nhập khác năm 2017 đạt 668 triệu đồng, trong đó:

Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
Thanh lý tài sản	đồng	174,280,000
Thu tiền phạt do vi phạm hợp đồng, khác	đồng	493,956,074
Tổng cộng	đồng	668,236,074

- Tình hình lao động – thu nhập

Lao động năm 2017 của Công ty không biến động nhiều so với năm 2016, số lao động bình quân năm 2017 là 61 người, số lao động có mặt tại thời điểm cuối năm là 49 người.

Thu nhập bình quân năm 2017 là 8.270.000đồng/người/tháng, tăng 3.27% so với năm 2016.

2. Thủ lao HĐQT và Ban Kiểm soát

Trong năm công ty trích và chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017. Cụ thể:

Nội dung	ĐVT	HDQT	BKS	Cộng
- Số người	Người	5	3	8
- KP hoạt động, thù lao được phép chi	Đồng	144.000.000	48.000.000	192.000.000
- KP hoạt động, thù lao đã chi	Đồng	144.000.000	48.000.000	192.000.000

3. Tình hình lợi nhuận – dự kiến chia cổ tức

Lợi nhuận trước thuế năm 2017 đạt 3.086 triệu đồng, bằng 51.43% so với kế hoạch và bằng 117.16% so với năm 2016. Trong đó lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính đạt 2.849 triệu đồng, lợi nhuận khác đạt 237 triệu đồng.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế TNDN trên vốn điều lệ năm 2017 đạt 6.17%, bằng 51.43% kế hoạch (kế hoạch năm 2017 Tỷ suất LN sau thuế/VĐL là 12.00%)

Tỷ lệ cổ tức năm 2017 dự kiến là 5%, đạt so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông năm 2017 đề ra (KH 5%).

II. Tình hình tài chính:

Theo báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH DV TV Tài chính kế toán và Kiểm toán phía nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017. Ban Kiểm soát ghi nhận Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty CP Bông Việt Nam tại ngày 31/12/2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

ĐVT: Tr.đ

Chỉ tiêu	31/12/2016		31/12/2017		So sánh	
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Tuyệt đối	Tương đối
A	1	2	3	4	5=3-1	6=4/2
TỔNG TÀI SẢN	113,423	100,00%	139,096	100,00%	25,673	122,63%
I. Tài sản ngắn hạn	58,981	52,00%	86,143	61,93%	27,162	146,05%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	9,471	8,35%	15,292	10,99%	5,821	161,46%
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	27,032	23,83%	47,181	33,92%	20,149	174,54%
<i>Tr.đó: Phải thu của khách hàng</i>	<i>28,361</i>	<i>25,00%</i>	<i>35,396</i>	<i>25,45%</i>	<i>7,035</i>	<i>124,81%</i>
<i>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	<i>(11,107)</i>		<i>(12,525)</i>	%	<i>(1,418)</i>	<i>112,77%</i>
4. Hàng tồn kho	18,521	16,33%	20,164	14,50%	1,643	108,87%
<i>Trong đó: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i>	<i>(898)</i>		<i>(898)</i>	%	-	<i>100,00%</i>
5. Tài sản ngắn hạn khác	3,957	3,49%	3,506	2,52%	(451)	88,60%
II. Tài sản dài hạn	54,442	48,00%	52,953	38,07%	(1,489)	97,26%
1. Các khoản phải thu dài hạn	1,711	1,51%	1,711	1,23%	-	100,00%
2. Tài sản cố định	16,094	14,19%	15,752	11,32%	(342)	97,87%
3. Bất động sản đầu tư	4,452	3,93%	3,827	2,75%	(625)	85,96%
4. Tài sản dở dang dài hạn	4,375	3,86%	4,375	3,15%	-	100,00%
5. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	26,385	23,26%	26,416	18,99%	31	100,12%
<i>Trđó: Dự phòng giảm giá ĐTTC dài hạn</i>			<i>(333)</i>	%	<i>(333)</i>	-
6. Tài sản dài hạn khác	1,425	1,26%	872	0,63%	(553)	61,19%
TỔNG NGUỒN VỐN	113,423	100,00%	139,096	100,00%	(25,672)	122,63%

Chỉ tiêu	31/12/2016		31/12/2017		So sánh	
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Tuyệt đối	Tương đối
A	1	2	3	4	5=3-1	6=4/2
I. Nợ phải trả	49,952	44,04%	75,736	54,45%	25,784	151.62%
1. Nợ ngắn hạn	33,512	29,55%	62,584	44,99%	29,072	186.75%
<i>Trở: Vay ngắn hạn</i>	26,980	23,79%	45,446	32,67%	18,466	168.44%
2. Nợ dài hạn	16,440	14,49%	13,152	9,46%	(3,288)	80.00%
II. Vốn chủ sở hữu	63,471	55,96%	63,360	45,55%	(112)	99.83%
1. Vốn chủ sở hữu	62,907	55,46%	63,360	45,55%	452	100.72%
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50,000	44,08%	50,000	35,95%	-	100.00%
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	0,00%	-	0,00%	-	-
- Quỹ đầu tư phát triển	5,308	4,68%	5,308	3,82%	-	100.00%
- Quỹ dự phòng tài chính	-	0,00%	-	0,00%	-	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	0,00%	-	0,00%	-	-
- Lợi nhuận chưa phân phối	2,634	2,32%	3,086	2,22%	452	117.16%
- Nguồn vốn đầu tư XDCB	4,965	4,38%	4,965	3,57%	-	100.00%
2. Nguồn kinh phí	564	0,50%	-	0,00%	(564)	0.00%

Nhận xét:

1. Tình hình quản lý công nợ - cân đối khả năng trả nợ

1.1. Công nợ phải thu

Năm 2017 nền kinh tế dần hồi phục nhưng giá cả thị trường vẫn chưa ổn định, việc sản xuất kinh doanh gặp không ít khó khăn, Công ty nỗ lực trong việc lựa chọn khách hàng có năng lực tài chính để giao dịch, và tăng cường công tác thu hồi công nợ. Nợ phải thu khách hàng đến thời điểm 31/12/2017 là 35.396 triệu đồng, bằng 124.81% so với cùng kỳ, trong đó một số khách hàng có dư nợ lớn như:

Khách hàng	Số tiền (đồng)	Tình trạng nợ
Công ty TNHH màng Châu Âu	15,455,088,000	Nợ luân chuyển
Công ty TSXKD San Hoàng	3,554,173,224	Nợ trên 3 năm
Công ty SX TM Minh Quân	7,541,473,586	Đã khởi kiện ra tòa

Về trích lập dự phòng công nợ khó đòi,

Cụ thể số dư trích lập dự phòng tính đến 31/12/2017:

Khách hàng	ĐVT	Dư nợ	Mức Dự phòng	Số tiền dự phòng
Công ty Dệt nhuộm Thăng Long	Đồng	187,252,000	100%	187,252,000
Công ty TNHH SX TM San Hoàng	Đồng	3,554,173,224	100%	3,554,173,224
Công ty TNHH TM Phú Lạc	Đồng	185,139,128	100%	185,139,128
Công ty TNHH Kim Đức	Đồng	87,268,340	100%	87,268,340
Công ty TNHH XD NM Tam Đạt	Đồng	89,484,243	100%	89,484,243
Công ty SX TM Minh Quân	Đồng	7,541,473,586	60%	4,524,884,152
Bùi Thanh Long	Đồng	114,957,491	100%	114,957,491
Nguyễn Thị Huệ	Đồng	790,135,382	50%	395,067,691

DNTN Hòa Thuận - Gia Lai	Đồng	563,071,451	50%	281,535,726
Công ty CP TM DV Châu Sơn	Đồng	128,544,730	100%	128,544,730
DNTN TM&DV Huy Hoàng	Đồng	1,214,401,709	60%	728,641,025
Một số khách hàng khác	Đồng	3,749,313,651		2,248,222,209
TỔNG CỘNG		18,205,214,935		12.525.169.959

Giá trị ghi sổ của các khoản phải thu thể hiện mức rủi ro tín dụng tối đa gắn liền với các khoản phải thu này.

1.2. Công nợ phải trả

Đến 31/12/2017 nợ phải trả là 75.736 triệu đồng, bằng 151.62% so với cuối năm 2016, hệ số nợ/vốn chủ sở hữu là 1,2 lần, trong đó chủ yếu là vay ngắn hạn (45.446 triệu đồng), vay dài hạn (13.152 triệu đồng), nợ phải trả nhà cung cấp (960 triệu đồng) và người mua trả tiền trước (1.656 triệu đồng).

- Về tình hình vay vốn:

o Vay ngắn hạn:

Công ty thực hiện vay vốn ngắn hạn bằng tiền đồng Việt nam tại các Ngân hàng cụ thể:

Ngân hàng	31/12/2017			31/12/2016
	Lãi suất	Hạn mức	Dư nợ	
NH Đầu tư và Phát triển – CN Sài gòn	6,5%/năm	90.000.000.000	23.221.001.177	10.119.110.625
NH Đầu tư và Phát triển – CN Hàm Nghi	6,5%/năm	50.000.000.000	22.224.957.477	16.861.313.255
cộng		140.000.000.000	45.445.958.654	26.980.423.880

Số dư vay vốn ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2017 là 45.446 triệu đồng, tăng so với cùng kỳ là 18.466 triệu đồng, tăng 68,44% so với năm 2016.

o Vay dài hạn: Vay tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam

Ngân hàng	31/12/2017		31/12/2016
	Lãi suất	Dư nợ	
Hợp phần: đầu tư xây dựng cơ bản	5,5%/năm	13.151.752.347	16.439.686.347
cộng		13.151.752.347	16.439.686.347

Khoản vay ngân hàng Phát triển Việt nam được tài trợ từ nguồn vốn ODA theo thỏa ước tín dụng ký ngày 18/12/1998 giữa Bộ Tài chính và Cơ quan phát triển Pháp và hợp đồng vay vốn số 01/2008/HDODA-NHPTVN ngày 02/10/2008 để đầu tư các hạng mục của dự án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 08/1/1998 về việc phê duyệt dự án “Phát triển bông và các cây trồng luân xen canh với bông”.

Theo hợp đồng vay vốn ODA sửa đổi bổ sung số 04/2009/HDODA.SĐ.01-NHPTVN thì toàn bộ số dư nợ gốc bằng đồng EUR tính đến ngày 30/4/2009 là 1.793.313,32 EUR được chuyển đổi sang đồng Việt nam theo tỷ giá chuyển đổi do Bộ Tài chính thông báo tháng 05/2009 là 22.001,3VNĐ/EUR.

Ngày 01/11/2007, công ty đã chuyển giao 6.160.962.733 đồng (tương đương 259.660,42FPF) cho công ty CP Bông Tây Nguyên theo Biên bản thỏa thuận đã được hai bên ký, lãi suất 8,4%/năm và 6 tháng trả nợ gốc một lần.

Trong năm 2017, công ty đã trả nợ được 3.288 triệu đồng.

2. Hàng hóa tồn kho

Số dư hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2017 là 20.164 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 14.50% tổng tài sản, dự phòng giảm giá hàng tồn kho đến thời điểm 31/12/2017 là 898 triệu đồng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là những vật tư chuyên dùng ngành bông và tồn kho trên 3 năm, gồm:

Hàng tồn kho	ĐVT	Số dự phòng
Phân bón thuộc sâu	đồng	170,837,903
Hạt bông lai	đồng	70,195,288
Phụ tùng cơ khí	đồng	656,503,205
Cộng		897,536,396

3. Đầu tư tài chính dài hạn

Số dư các khoản đầu tư tài chính dài hạn đến thời điểm 31/12/2017 là 26.749 triệu đồng, trong đó:

Chỉ tiêu	31/12/2017			31/12/2016	
	Số lượng	% sở hữu	Giá trị	Số lượng	Giá trị
I. Đầu tư vào công ty con			23,688,653,590		23,688,653,590
Công ty CP Bông Tây Nguyên	541,800	54.18%	5,169,025,696	541,800	5,169,025,696
Công ty CP Giống cây trồng Nha Hồ	1,100,895	54.00%	11,995,261,380	1,100,895	11,995,261,380
Công ty CP Bông Vải Miền Trung	455,000	61.35%	6,524,366,514	455,000	6,524,366,514
II. Đầu tư vào đơn vị khác			3,060,511,188		2,696,637,541
Công ty CP Sợi Phú Bài	250,000	17.73%	3,060,511,188	250,000	2,696,637,541
Cộng			26,749,164,778		26,385,291,131

Đầu tư tài chính dài hạn trong năm 2017 tăng so với năm 2016 là 364 triệu đồng là khoản đầu tư góp vốn tăng thêm tại Công ty CP Sợi Phú Bài (Công ty CP sợi Phú Việt).

Ngoài ra, từ đầu tư tài chính của Công ty CP Sợi Phú Bài, đến nay đã tách cho Công ty CP Bông Việt Nam số vốn tại các công ty thành viên như sau:

- Công CP sợi Phú Nam: 995.090.000 đồng/VĐL 35.500.000.000 đồng
- Công ty CP sợi Phú Việt: 400.710.000 đồng/VĐL 22.600.000.000 đồng
- Công ty CP sợi Phú Mai: 429.810.000 đồng/VĐL 44.650.000.000 đồng

Số vốn tách ra tại 3 Công ty này chỉ làm cơ sở nhận cổ tức hàng năm, chưa ghi nhận khoản đầu tư vào báo cáo tài chính năm 2017.

Trong năm 2017 Công ty có trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn là 332.942.700 đồng.

Năm 2017 Công ty được chia cổ tức từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn:

Chỉ tiêu		Giá trị
Công ty CP Giống cây trồng Nha Hồ (2016)	đồng	1.080.078.000
Công ty CP Giống cây trồng Nha Hồ (2017)	đồng	1.080.078.000
Công ty CP Bông Tây Nguyên(2016)	đồng	812.700.000

Công ty CP Sợi Phú Bài (2016)	đồng	4.875.887.500
Công ty CP Sợi Phú Nam (2016)	đồng	364.399.155
Công ty CP Sợi Phú Mai (2016)	đồng	280.307.042
Công ty CP Sợi Phú Việt (2016)	đồng	53.191.593
Cộng		8.546.641.290

4. Đầu tư nâng cấp mở rộng:

Trong năm 2017 Công ty có đầu xây dựng nhà màng diện tích 4.000m² để trồng dưa lưới theo công nghệ cao tại Bình Dương với kinh phí 1.475 triệu đồng; mở rộng thêm nhà kho và mái che lò sấy lúa giống tại Phan Thiết với kinh phí 450 triệu đồng.

Các công trình XDCB từ các năm trước chuyển sang gồm:

- Dự án công nghệ sinh học: 2.238.168.619 đồng
- Dự án căn hộ chung cư: 1.884.492.879 đồng

5. Tình hình vốn điều lệ và cổ đông:

Vốn điều lệ được duyệt và đã phát hành đến thời điểm 31/12/2017 là:

	Số cổ phiếu	Số tiền
Vốn cổ phần đăng ký phát hành	5.000.000	50.000.000.000 đồng
Vốn cổ phần đã phát hành (CP phổ thông)	5.000.000	50.000.000.000 đồng
Số cổ phiếu lưu hành (CP phổ thông)	5.000.000	50.000.000.000 đồng
<i>Trong đó:</i>		
<i>Tập đoàn Dệt May Việt Nam (55%)</i>	<i>2.750.000</i>	<i>27.500.000.000 đồng</i>
<i>Cổ đông khác(45%)</i>	<i>2.250.000</i>	<i>22.500.000.000 đồng</i>

III. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành

1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm HĐQT họp định kỳ hàng quý, kiểm điểm và triển khai tốt nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các cuộc họp đều được chuẩn bị các tài liệu để cung cấp cho các thành viên dự họp đầy đủ và đúng thời hạn, các thành viên đã có sự nghiên cứu trước và đóng góp tốt trong buổi họp.

HĐQT thống nhất tỷ lệ chia cổ tức năm 2017 là 5%.

2. Về công tác quản lý, điều hành của Tổng giám đốc

Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động kinh doanh của công ty một cách linh hoạt với tinh thần trách nhiệm cao thực hiện đúng các nghị quyết của HĐQT, trong năm Ban kiểm soát ghi nhận không có điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên Ban Tổng giám đốc.

Tổng giám đốc đã ban hành Quy chế quản lý nợ nhằm giảm thiểu rủi ro công nợ phải thu khó đòi, không phát sinh thêm công nợ khó đòi năm 2017.

3. Sự tuân thủ pháp luật và hoạt động kiểm soát nội bộ:

Tất cả hoạt động của Công ty đều phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.

Đối chiếu với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017: Trong năm Công ty chưa hoàn thành kế hoạch được giao về doanh thu, tổng doanh thu 160.612 triệu đồng đạt 59.49% so với kế hoạch. Lợi nhuận không hoàn thành kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông năm 2017 giao. Tuy nhiên trong bối cảnh nền kinh tế thị trường còn chưa ổn định, nhiều doanh nghiệp phá sản, tình hình kinh doanh bông của công ty cũng gặp nhiều khó khăn, việc sản xuất kinh doanh sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao gặp khó khăn nhất là

nguồn cung cấp hạt giống và khâu tiêu thụ. Công ty đã đạt được tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ là 6.17% và chia cổ tức 5% là sự nỗ lực rất lớn của Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty.

IV. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát :

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông thành lập bầu ra gồm 3 người, trong đó có 1 Trưởng ban và 2 thành viên. Trong năm 2017 Ban Kiểm soát có sự thay đổi về nhân sự, bà Bùi thị Diệu Hương thành viên Ban Kiểm soát thôi không tham gia ban Kiểm soát, tại ĐHĐCĐ năm 2017 bầu bổ sung ông Phạm Xuân Huy làm thành viên mới.

Ban Kiểm soát đã ban hành Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ từng thành viên, xây dựng hệ thống biểu mẫu và báo cáo của Ban kiểm soát, thực hiện hợp định kỳ đúng quy định của Quy chế, đã thẩm định Báo cáo tình hình SXKD và Báo cáo tài chính 6 tháng - năm, các Báo cáo của BKS đều có gửi HĐQT. Trong năm qua, quá trình Ban Kiểm soát làm việc trao đổi với các phòng ban bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của Công ty đã có sự hợp tác tốt.

V. Những khuyến nghị của Ban kiểm soát:

Chú trọng công tác quản lý và thu hồi công nợ, hạn chế tối đa nợ quá hạn, đồng thời xử lý dứt điểm các khoản nợ xấu.

Đẩy mạnh hoạt động trồng nấm, sản xuất giống cây trồng và phát triển dự án trồng dưa lưới trong nhà màng, đây là các lĩnh vực thế mạnh nhằm mang lại hiệu quả tốt nhất cho công ty.

Trên đây là một số nội dung trong quá trình kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát năm 2017, Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông. Rất mong được sự góp ý chân thành của Đại hội đồng cổ đông nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong niên độ tới.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Vũ Thị Thùy Dương



CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG VIỆT NAM

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2018

Thời gian: Bắt đầu 08 giờ 30' ngày 26/4/2018, dự kiến kết thúc lúc 12 giờ cùng ngày.
Địa điểm: Trang tâm hội nghị MIMOSA, số 38 đường D5, phường 25, quận Bình Thạnh.

STT	NỘI DUNG	PHỤ TRÁCH
1	Tiếp đón cổ đông và khách mời dự họp.	Ban tổ chức
2	Tuyên bố lý do, giới thiệu khách mời.	Ban tổ chức
3	Báo cáo tình hình cổ đông tham dự Đại hội.	Ban tổ chức
4	Giới thiệu Chủ tịch đoàn.	Ban tổ chức
5	Đề cử Thư ký đại hội.	Chủ tịch đoàn
6	Thông qua chương trình, quy chế đại hội.	Chủ tịch đoàn
7	Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018 của HĐQT và Ban Điều hành.	Ô. Trần Thế Lâm P.TGD
8	Báo cáo của Ban kiểm soát.	Trưởng Ban K.Soát
9	Thông qua các tờ trình: - Về phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2017; - Về kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2018; - Về thù lao HĐQT và BKS năm 2018; - Về chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2018; - Về quy chế nội bộ về quản trị công ty.	Chủ tịch đoàn
10	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo, tờ trình và các vấn đề thuộc thẩm quyền.	Chủ tịch đoàn
11	Thông qua dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2018.	Thư ký
12	Biểu quyết thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ 2018.	Chủ tịch đoàn
13	Phát biểu kết luận.	Chủ tịch HĐQT
14	Bế mạc.	Ban tổ chức

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG VIỆT NAM
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN 12 NĂM 2018

QUY CHẾ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 1: Quy chế này quy định quyền, nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông khi tham gia Đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi tắt là “Đại hội”) để Đại hội tiến hành thành công.

Điều 2: Quyền của cổ đông.

1. Được nhận tài liệu liên quan đến nội dung Đại hội.
2. Thảo luận các nội dung báo cáo, các tờ trình; bầu cử và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền tại Đại hội.

Điều 3: Nghĩa vụ của cổ đông.

1. Phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức.
2. Tuân thủ quy chế Đại hội và chấp hành sự điều khiển của Chủ tịch đoàn.

Điều 4: Quy định về thảo luận tại Đại hội.

1. Thời lượng thảo luận: tối đa 90 phút.
2. Để phát biểu: Cổ đông đăng ký phát biểu trực tiếp, Chủ tịch đoàn mời phát biểu theo thứ tự.
3. Thời lượng phát biểu của mỗi cổ đông không quá 10 phút. Nội dung phát biểu cần đi vào vấn đề chính, không lặp lại ý kiến đã nêu.
4. Căn cứ nội dung và thời lượng thảo luận, Chủ tịch đoàn sẽ trả lời ngay các ý kiến của cổ đông nêu ra tại Đại hội; các vấn đề khác nếu cần có thảo luận tập thể của HĐQT, của ban Điều hành để trả lời cổ đông thì sẽ trả lời bằng văn bản sau Đại hội.

Điều 5: Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội.

1. Thẻ biểu quyết:
 - 1.1 Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội sẽ được cấp một Thẻ biểu quyết.
 - 1.2 Thẻ biểu quyết có các nội dung: tên Công ty, tên cổ đông, số phiếu biểu quyết của cổ đông. Thẻ biểu quyết hợp lệ là Thẻ theo mẫu in sẵn do Công ty phát ra, có đóng dấu Công ty vào góc trên bên trái Thẻ. Thẻ không bị tẩy xóa, cạo sửa.
 - 1.3 Số phiếu biểu quyết của cổ đông được tính bằng tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu.
2. Cách thức biểu quyết:
 - 2.1 Chủ tịch đoàn điều khiển việc thực hiện biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
 - 2.2 Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.
 - 2.3 Mỗi vấn đề sẽ biểu quyết gồm 03 (ba) lượt: đồng ý, không đồng ý, ý kiến khác.
 - 2.4 Ban Kiểm phiếu hoặc ban Thư ký Đại hội sẽ ghi nhận số phiếu biểu quyết đồng ý/ không đồng ý/ ý kiến khác của từng vấn đề và báo cáo tổng hợp kết quả sau khi kết thúc phần biểu quyết của Đại hội.
3. Kết quả biểu quyết:
 - 3.1 Kết quả biểu quyết được tính theo phần trăm (%) và làm tròn đến 2 số thập phân.
 - 3.2 Kết quả biểu quyết sẽ được ghi vào biên bản đại hội, gồm các nội dung:
 - Số phiếu biểu quyết đồng ý/ không đồng ý/ ý kiến khác;
 - Tỷ lệ % tương ứng số phiếu biểu quyết đồng ý/ không đồng ý/ ý kiến khác trên tổng số phiếu biểu quyết hiện diện tại Đại hội.
 - 3.3 Trong trường hợp cổ đông, đại diện cổ đông có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tịch đoàn sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội.

Điều 6: Quy chế này có hiệu lực ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 26 tháng 4 năm 2018.



TRẦN ANH HÀO

TP.HCM, ngày 02 tháng 4 năm 2018

BẢNG CÔNG BỐ CÔNG KHAI
MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2017
 (Từ ngày 01/01/2017 đến 31/12/2017)

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tỷ lệ % 2017 so 2016
1	2	3	4	5
1	Tài sản ngắn hạn :	58.980.759.481	86.142.508.656	146,05
	* Vốn bằng tiền	5.071.165.034	3.291.560.478	64,91
	* Đầu tư tài chính ngắn hạn	4.400.000.000	12.000.000.000	272,73
	* Các khoản nợ phải thu ngắn hạn	27.031.865.566	47.180.901.266	174,54
	<i>Trong đó : Nợ quá hạn khó đòi</i>	<i>15.302.793.839</i>	<i>15.656.847.771</i>	<i>102,31</i>
	* Hàng tồn kho	18.521.008.597	20.163.920.642	108,87
	* Tài sản ngắn hạn khác	3.956.720.284	3.506.126.270	88,61
2	Tài sản dài hạn :	54.442.226.617	52.953.045.964	97,26
	* Các khoản nợ phải thu dài hạn	1.711.378.589	1.711.378.589	100,00
	* Nguyên giá tài sản cố định	94.149.870.698	95.824.805.643	101,78
	* Giá trị hao mòn lũy kế	(73.603.887.249)	(76.245.847.506)	103,59
	* Đầu tư tài chính dài hạn	26.385.291.131	26.416.222.078	100,12
	* Tài sản dở dang dài hạn	4.374.593.789	4.374.593.789	100,00
	* Tài sản dài hạn khác	1.424.979.659	871.893.371	61,19
3	Nợ ngắn hạn	33.512.543.321	62.583.895.971	186,75
4	Nợ dài hạn	16.439.686.347	13.151.752.347	80,00
5	Vốn chủ sở hữu	63.470.756.430	63.359.906.302	99,83
	* <i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	<i>50.000.000.000</i>	<i>50.000.000.000</i>	<i>100,00</i>
6	Các quỹ :			
	* Quỹ đầu tư phát triển :			
	+ Số dư đầu kỳ :	5.173.851.406	5.308.150.950	102,60
	+ Đã trích trong kỳ :	134.299.544	-	-
	+ Đã chi trong kỳ :	-	-	-
	+ Số dư cuối kỳ :	5.308.150.950	5.308.150.950	100,00
	* Quỹ khen thưởng phúc lợi :			
	+ Số dư đầu kỳ :	186.387.458	29.631.079	15,90
	+ Đã trích trong kỳ :	177.379.475	133.585.081	75,31
	+ Đã chi trong kỳ :	334.135.854	364.949.682	109,22
	+ Số dư cuối kỳ :	29.631.079	(201.733.522)	(680,82)
	* Quỹ thưởng ban điều hành :			
	+ Số dư đầu kỳ :	263.912.010	54.929.788	20,81
	+ Đã trích trong kỳ :	-	-	-
	+ Đã chi trong kỳ :	208.982.222	71.202.222	34,07
	+ Số dư cuối kỳ :	54.929.788	(16.272.434)	(29,62)

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tỷ lệ % 2017 so 2016
1	2	3	4	5
	* Slượng s/phẩm chủ yếu tiêu thụ :			
	+ Bông Xơ (kg)	35.434	-	-
	Giá bán bình quân (đồng /kg)	35.974	-	-
	+ Hạt bông thương phẩm (kg)	57.660	-	-
	Giá bán bình quân (đồng /kg)	6.200	-	-
	+ Năm linh chi (kg)	2.390	780	32,64
	Giá bán bình quân (đồng /kg)	460.053	550.176	119,59
	+ Dưa lưới (kg)	-	43.002	
	Giá bán bình quân (đồng /kg)	-	30.373	
	+ Lúa giống (kg)	2.382.816	2.407.041	101,02
	Giá bán bình quân (đồng /kg)	9.692	9.959	102,75
	* Tổng thu nhập	170.105.040.324	160.611.744.894	94,42
	* Tổng chi phí	167.471.455.244	157.525.459.941	94,06
	* Tổng lãi(+)/lỗ(-) trước thuế TNDNo	2.633.585.080	3.086.284.953	117,19
8	Nộp ngân sách nhà nước :			
	* Số thuế phải nộp trong kỳ :	2.721.257.289	4.847.327.326	178,13
	Trong đó :			
	+ Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-
	* Số thuế đã nộp trong kỳ :	2.661.998.432	4.668.758.509	175,39
	Trong đó :			
	+ Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-
9	Tổng số lao động bình quân (người)	60	61	101,67
10	Thu nhập :			
	* Tổng quỹ lương (1,000 đồng)	5.240.000	5.529.000	105,52
	* Thu nhập khác (1,000 đồng)	526.000	527.000	100,19
	* Tiền lương b/quân(1,000đ/ng/th)	7.278	7.553	103,79
	* Thu nhập b/quân(1,000đ/ng/th)	8.008	8.273	103,31

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Handwritten signature)

Nguyễn Thị Thanh Hương



CHIEU GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Handwritten signature)
Trần Anh Hòa

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

V/v phân phối lợi nhuận 2017

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty CP Bông Việt Nam .
Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 30/3/2018 của Hội đồng quản trị Công Ty
Hội đồng quản trị Công Ty đề xuất phương án phân phối lợi nhuận 2017 trong
ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 như sau :

Đơn vị tính : đồng .

Stt	Chi tiêu	Theo ĐH cổ đông	Dự kiến thực hiện
1	Lợi nhuận trước thuế theo kiểm toán	6.000.000.000	3.086.284.953
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	300.000.000	0
3	Lợi nhuận còn lại sau thuế :	5.700.000.000	3.086.284.953
+	Trích quỹ khen thưởng Công ty	570.000.000	308.628.495
	Tỷ lệ % trích	10%	10%
+	Trích quỹ phúc lợi Công ty	570.000.000	216.039.947
	Tỷ lệ % trích	10%	07%
+	Trích quỹ phát triển sản xuất	855.000.000	0
	Tỷ lệ % trích	15%	0%
+	Trích quỹ thưởng HĐQT, Ban KSo, Ban ĐH	285.000.000	61.616.511
	Tỷ lệ % trích	5%	2%
+	Chi trả cổ tức	2.500.000.000	2.500.000.000
	- Từ lợi nhuận của năm 2016 để lại	0	0
	- Từ lợi nhuận của năm 2017	2.500.000.000	2.500.000.000
	Tỷ lệ % chia cổ tức /Vốn điều lệ	5%	5%
*	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối 2017	920.000.000	0



Trần Anh Hòa

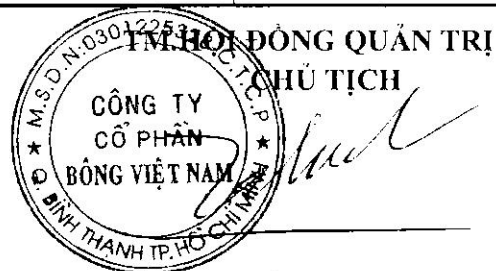
TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

V/v Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2018

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty CP Bông Việt Nam .
Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 30/3/2018 của Hội đồng quản trị Công Ty
Hội đồng quản trị Công Ty đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận 2018 trong
ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 như sau :

Đơn vị tính : đồng .

Stt	Chỉ tiêu	Theo ĐH cổ đông
1	Lợi nhuận trước thuế theo kiểm toán	7.000.000.000
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	600.000.000
3	Lợi nhuận còn lại sau thuế :	6.400.000.000
+	Trích quỹ khen thưởng Công ty	640.000.000
	<i>Tỷ lệ % trích</i>	10%
+	Trích quỹ phúc lợi Công ty	248.000.000
	<i>Tỷ lệ % trích</i>	3,9%
+	Trích quỹ phát triển sản xuất	320.000.000
	<i>Tỷ lệ % trích</i>	05%
+	Trích quỹ thưởng HĐQT, Ban KSo, Ban ĐII	192.000.000
	<i>Tỷ lệ % trích</i>	03%
+	Chi trả cổ tức	5.000.000.000
	- Từ lợi nhuận của năm 2017 để lại	0
	- Từ lợi nhuận của năm 2018	5.000.000.000
	<i>Tỷ lệ % chia cổ tức /Vốn điều lệ</i>	10%
*	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối 2018 để lại	0



Trần Anh Hào

TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
CÔNG TY CP BÔNG VIỆT NAM

Số : *V*/TT/CTB-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

Về mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty CP Bông Việt Nam .
Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 30/3/2018 của Hội đồng quản trị Công Ty
Hội đồng quản trị Công Ty trình Đại hội đồng cổ đông mức thù lao hàng tháng cho
HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018 như sau :

- | | | |
|--------------------------------|---|----------------------------|
| - Chủ tịch HĐQT | : | 4.000.000 đồng/người/tháng |
| - Ủy viên HĐQT (4 người) | : | 2.000.000 đồng/người/tháng |
| - Trưởng Ban kiểm soát | : | 2.000.000 đồng/người/tháng |
| - Thành viên Ban KSo(02 người) | : | 1.000.000 đồng/người/tháng |
| - Thư ký HĐQT | : | 1.000.000 đồng/người/tháng |

Tổng số tiền 1 năm là : 204.000.000 đồng (Hai trăm lẻ bốn triệu đồng chẵn)



Trần Anh Hào

TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
CÔNG TY CP BÔNG VIỆT NAM

Số: 08 /TT/CTB-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

Về lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2018

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty CP Bông Việt Nam .

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 30/3/2018 của Hội đồng quản trị Công Ty

Hội đồng quản trị Công Ty trình Đại hội đồng cổ đông xem xét tiếp tục lựa chọn Công Ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía năm (AASCS) thực hiện kiểm toán độc lập cho Báo cáo quyết toán tài chính năm 2018 của Công Ty.



Trần Anh Hào

Số: 09 /TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2018

V/v Thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị công ty

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bông Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 30/03/2018 của HĐQT (Điều 2: Thông qua dự thảo “ Quy chế nội bộ về Quản trị công ty” của HĐQT Công ty cổ phần bông Việt Nam).

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông quyết định thông qua: “ Quy chế nội bộ về Quản trị công ty” của Công ty cổ phần bông Việt Nam, qui chế này được soạn thảo và ban hành theo qui định tại Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. (Có dự thảo qui chế đính kèm)



TRẦN ANH HÀO



CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG VIỆT NAM

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

*(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông
ngày tháng 4 năm 2018)*

Quy chế này ban hành theo quy định tại Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Quy chế nội bộ của Công ty bao gồm các nội dung sau đây:

1. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông gồm các nội dung chính sau đây:

1- Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

2- Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán ban hành.

3- Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải ghi rõ thời gian và địa điểm họp, được gửi đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày họp, kèm theo thông báo mời họp có mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp. Thông báo mời họp, chương trình họp, các tài liệu của chương trình họp được đồng thời đăng tải trên trang web của công ty 10 ngày trước ngày họp.

4- Cổ đông nhận được thông báo mời họp có trách nhiệm hồi báo về Công ty việc tham dự kỳ họp với thời hạn quy định tại giấy mời họp. Trước ngày khai mạc cuộc họp phải tiến hành đăng ký việc dự họp Đại hội đồng cổ đông cho đến khi bảo đảm việc đăng ký đầy đủ các cổ đông có quyền dự họp. Tùy theo tình hình và điều kiện cụ thể của từng lần họp Công ty có thể áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến một cách tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức: trực tiếp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số người theo luật định để dự họp. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

5- Biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

a. Thẻ biểu quyết

- Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội đồng cổ đông sẽ được cấp một Thẻ biểu quyết.

- Thẻ biểu quyết có các nội dung: tên Công ty, tên cổ đông, số phiếu biểu quyết của cổ đông. Số phiếu biểu quyết của cổ đông được tính bằng tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu. Thẻ biểu quyết hợp lệ là Thẻ theo mẫu in sẵn do Công ty phát ra, có đóng dấu Công ty vào góc trên bên trái và Thẻ không bị tẩy xóa, cạo sửa.

b. Cách thức biểu quyết

- Chủ tịch đoàn điều khiển việc thực hiện biểu quyết với các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

- Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết. Mỗi vấn đề sẽ biểu quyết gồm 03 lượt: đồng ý, không đồng ý, có ý kiến khác.

- Ban Kiểm phiếu hoặc ban Thư ký Đại hội sẽ ghi nhận số phiếu biểu quyết đồng ý/ không đồng ý/ ý kiến khác của từng vấn đề, tổng hợp và báo cáo kết quả sau khi kết thúc phần biểu quyết của Đại hội.



c. Kết quả biểu quyết

- Kết quả biểu quyết được tính theo phần trăm (%) làm tròn đến 2 số thập phân.
- Kết quả biểu quyết sẽ được ghi vào Biên bản Đại hội, gồm các nội dung:
 - * Số phiếu biểu quyết đồng ý/ không đồng ý/ ý kiến khác của từng vấn đề biểu quyết.
 - * Tỷ lệ % tương ứng số phiếu biểu quyết đồng ý/ không đồng ý/ ý kiến khác trên tổng số phiếu biểu quyết hiện diện tại Đại hội.
- Kết quả kiểm phiếu được Chủ tịch đoàn Đại hội công bố ngay tại Đại hội.
- Trong trường hợp cổ đông-đại diện cổ đông có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tịch đoàn Đại hội sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội.

6- Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông: Sau khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty nếu cổ đông nào biểu quyết phản đối các quyết định nêu trên thì sau khi kết thúc Đại hội trong vòng 10 ngày cổ đông đó phải có văn bản nêu rõ ý kiến phản đối của mình gửi cho Hội đồng quản trị công ty đồng thời yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Công ty mua lại số cổ phần này theo quy định tại Điều lệ công ty và luật định.

7- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của Công ty. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt (có thể bằng cả tiếng nước ngoài có giá trị như bản tiếng Việt) **phải có các nội dung chủ yếu sau đây:**

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp và ngày cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- Chương trình và nội dung kỳ họp;
- Họ tên Chủ tịch đoàn và thư ký;
- Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông-đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu thảo luận tại Đại hội về các vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành và ý kiến khác; tỷ lệ % tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Các quyết định đã được thông qua;
- Họ tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua tại Đại hội trước khi tuyên bố kết thúc cuộc họp. Trong vòng 24 giờ sau khi kết thúc cuộc họp Biên bản và Nghị quyết phải được đăng tải trên trang web của Công ty, gửi cho Ủy ban Chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

8- Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, **riêng các vấn đề sau đây không được lấy ý kiến bằng văn bản:**

- Hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- Thông qua định hướng phát triển Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;

- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo Tài chính gần nhất;
- Thông qua báo cáo Tài chính hằng năm;
- Tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.

Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến về công ty.

Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a- Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp của Công ty;
- b- Mục đích lấy ý kiến;
- c- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- đ- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và có ý kiến khác;
- e- Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- f- Họ tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của đại diện cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty.

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a- Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp;
- b- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- c- Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và có ý kiến khác đối với từng vấn đề;
- đ- Các quyết định đã được thông qua;
- e- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm

28-C
TY
AN
NAM
HỒ QU

về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu; được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

II. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT :

1-Tiêu chuẩn thành viên HĐQT

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b- Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

c- Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc công ty kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2020.

d- Thành viên HĐQT của Công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty đại chúng khác kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2019.

2- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị.

Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị được thực hiện như sau:

Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thoả mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết chậm nhất ngay khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ số lượng thành viên HĐQT được bầu, cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu trên được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của ĐHĐCĐ làm ứng viên HĐQT.

Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

3- Nguyên tắc bầu cử

Việc bầu Hội đồng quản trị (HĐQT) được thực hiện theo cách thức bầu dồn phiếu với hình thức bỏ phiếu tại Đại hội.

Cách thức bầu dồn phiếu: Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông (CĐ/ĐDCĐ) có tổng số phiếu biểu quyết được bầu tương ứng với **tổng số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu** của HĐQT. **CĐ/ĐDCĐ có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên của đợt bầu.**

Ví dụ: CĐ/ĐCĐ sở hữu tổng số cổ phần tại Đại hội là 1.000 cổ phần, thực hiện bầu 05 thành viên HĐQT thì **số phiếu biểu quyết của CĐ/ĐCĐ là: 5.000 phiếu**. Cổ đông có quyền bầu hết toàn bộ hoặc một phần số phiếu biểu quyết của mình cho từ 1 đến 5 ứng cử viên, phần phiếu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào. Tổng số phiếu biểu quyết bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông.

Cổ đông ghi trực tiếp số phiếu biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên, số phiếu biểu quyết ghi cho các ứng cử viên có thể bằng nhau hoặc khác nhau.

4- Quyền đề cử, ứng cử vào HĐQT

Theo Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty và các Điều lệ sửa đổi, bổ sung thông qua, quyền đề cử, ứng cử vào HĐQT được quy định như sau:

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử **một** ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa **hai** ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa **ba** ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa **bốn** ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử **đủ số lượng** ứng cử viên.

5- Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- b- Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c- Có đơn xin từ chức.

Ngoài các trường hợp quy định nêu trên, thành viên Hội đồng quản trị có thể bị miễn nhiệm bất cứ lúc nào theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

Trong các trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

6- Cuộc họp Hội đồng quản trị

6.1- Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao

nhất và ngang nhau thì một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6.2- Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị có thể họp tại trụ sở chính của Công ty hoặc ở nơi khác.

6.3- Cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị do Chủ tịch triệu tập bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.

6.4- Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:

a- Có đề nghị của Ban kiểm soát;

b- Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm người quản lý khác;

c- Có đề nghị của ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị;

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

6.5- Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị qui định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6.6- Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp.

Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp được gửi theo đường bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị đã được đăng ký tại Công ty.

6.7- Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị, có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

6.8- Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp.

Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.



6.9- Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được uỷ quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

7- Biên bản họp Hội đồng quản trị

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi vào sổ biên bản và có thể ghi âm. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể cả bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b- Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - c- Thời gian, địa điểm họp;
 - d- Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được uỷ quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - đ- Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - e- Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - f- Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - g- Các quyết định đã được thông qua;
 - h- Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên hoặc đại diện theo uỷ quyền dự họp.
- Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

- Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phải được gửi đến từng thành viên HĐQT, ban Kiểm soát, các phòng chức năng và đơn vị trực thuộc có liên quan. Biên bản và Nghị quyết kỳ họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của Công ty.

III. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:

+ Ban kiểm soát có ba thành viên, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

+ Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát. Trưởng ban kiểm soát phải thường trú ở Việt Nam và phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và làm việc chuyên trách tại Công ty.

+ Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

328
TY
HÀN
KIỂM
KIỂM
KIỂM
KIỂM

1- Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát

- Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b- Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác.

- Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Công ty. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a- Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính Công ty;

b- Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

2- Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng.

- Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ



sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

3- Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

- Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

- Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

- Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Công ty làm việc.

- Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

4- Bầu Ban Kiểm soát

4.1- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền đề cử người vào Ban Kiểm soát.

Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát được thực hiện như sau:

Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thoả mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào Ban Kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết chậm nhất ngay khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát được bầu, cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu trên được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của ĐHĐCĐ làm ứng viên Ban Kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cũ và các cổ đông khác đề cử.

4.2- Nguyên tắc bầu cử

Việc bầu Ban Kiểm soát được thực hiện theo cách thức bầu dồn phiếu với hình thức bỏ phiếu tại Đại hội.

Cách thức bầu đôn phiếu: Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông (CĐ/ĐDCĐ) có tổng số phiếu biểu quyết được bầu tương ứng với **tổng số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu** của Ban Kiểm soát. **CĐ/ĐDCĐ có quyền đôn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên của đợt bầu.**

Ví dụ: CĐ /ĐDCĐ sở hữu tổng số cổ phần tại Đại hội là 1.000 cổ phần, thực hiện bầu 03 thành viên Ban Kiểm soát thì **số phiếu biểu quyết của CĐ/ĐDCĐ là: 3.000 phiếu**. Cổ đông có quyền bầu hết toàn bộ hoặc một phần số phiếu biểu quyết của mình cho từ 1 đến 3 ứng cử viên, phần phiếu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào. Tổng số phiếu biểu quyết bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông.

Cổ đông ghi trực tiếp số phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên, số phiếu biểu quyết ghi cho các ứng cử viên có thể bằng nhau hoặc khác nhau.

4.3- Quyền đề cử, ứng cử vào Ban Kiểm soát

Theo Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty CP bông Việt Nam và các Điều lệ sửa đổi, bổ sung thông qua, quyền đề cử, ứng cử vào Ban Kiểm soát được quy định như sau:

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử **một** ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa **hai** ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử **đủ số lượng** ứng cử viên.

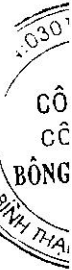
4.4- Miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban kiểm soát.

Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- a- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định.
- b- Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong sáu tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên qui định của Điều lệ này;
- d- Có đơn xin từ chức.

Ngoài các trường hợp quy định như trên, thành viên Ban kiểm soát có thể bị miễn nhiệm bất cứ khi nào theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

+ Trường hợp Ban kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và miễn nhiệm Ban kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban kiểm soát mới thay thế.



IV- Người điều hành Công ty

1- Tổng giám đốc Công ty

- Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số họ hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

- Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm năm, có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2- Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc

- Tổng giám đốc phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp;

b- Là người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty;

- Tổng giám đốc không được là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của người quản lý và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của Công ty mẹ.

- Tổng giám đốc Công ty không được đồng thời làm Tổng giám đốc của công ty khác.

3- Quyền và nhiệm vụ của Tổng giám đốc

Tổng giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

a- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;

b- Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;

c- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty, quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 30% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

d- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty;

đ- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e- Quyết định lương và quyền lợi khác (nếu có) đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

f- Tuyển dụng lao động;

g- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

h- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng

quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và hợp đồng lao động ký với Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị. Nếu điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

4- Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc

- Công ty có quyền trả thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

- Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc được trả theo quy định sau đây:

a- Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;

b- Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao;

c- Tổng giám đốc được trả tiền lương và tiền thưởng. Tiền lương của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

5- Công khai các lợi ích liên quan

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với Công ty, bao gồm:

a- Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b- Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% vốn Điều lệ.

Việc kê khai quy định tại khoản a Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được khai báo với Công ty trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

Việc kê khai quy định tại khoản a và khoản b Điều này phải được thông báo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của doanh nghiệp. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền xem xét nội dung kê khai bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết.



- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

6- Nghĩa vụ của người quản lý Công ty

- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác có các nghĩa vụ sau đây:

a- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty;

c- Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

7- Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận

7.1- Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:

a- Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

b- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;

c- Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 của Luật Doanh nghiệp và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.

7.2- Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch với những người có liên quan mà có giá trị nhỏ hơn 30% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trong trường hợp này, Tổng giám đốc phải gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày niêm yết; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

7.3- Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trong trường hợp này, cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết. Hợp



đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý.

7.4- Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được giao kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này. Tổng giám đốc, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị có liên quan phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch nêu trên.

**TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

